Bài 15: trung quốc

Là một quốc gia có tiềm năng về nguyên liệu và thị trường rộng lớn.

=> Vào thế kỉ XIX, Trung quốc trở thành đối tượng xâm lược của các nước đế quốc.

- Mở đầu tiên là Anh, lấy cớ triều đình nhà Thanh cấm buôn bán thuốc phiện, Anh gây chiến với Trung Quốc, thường gọi là chiến tranh thuốc phiện (1840 – 1842).

=> Triều đình nhà Thanh thất bại, kí Hiệp ước Nam Kinh với Anh.

- Sau Anh, các nước đế quốc khác tiếp tục kí với Trung Quốc nhiều hiệp ước, từng bước xác lập vùng ảnh hưởng, kiểm soát hoàn toàn về thương mại ở Trung Quốc.

+ Anh chiếm vùng châu thổ sông Trường Giang

+ Đức chiếm đóng Sơn Đông

+ Pháp chiếm đóng Vân Nam

+ Nga và Nhật chiếm đóng Đông Bắc Trung Quốc.

\* Diễn biến

- Đầu thế kỉ XX, giai cấp tư sản Trung Quốc lớn mạnh, lập ra nhiều tổ chức chính trị, trong đó tiêu biểu nhất là Trung Quốc Đồng minh hội.

- Năm 1911, Trung Quốc Đồng minh hội lãnh đạo nhân dân tiến hành Cách mạng Tân Hợi.

- 9/5/1911, triều đình nhà Thanh ra sắc lệnh Quốc hữu hóa đường sắt. Tầng lớp tư sản và nhân dân công khai phản đối.

- 10/10/1911, cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ Xương

- Tháng 12/1911, Tôn Trung Sơn được bầu làm Đại Tổng thống lâm thời

- 12/2/1912, Hoàng đế Phổ Nghi thoái vị. Nền quân chủ chuyên chế sụp đổ.

- Tháng 2/1912, Tôn Trung Sơn từ chức, Viên Thế Khải lên nắm quyền Tổng thống. Cách mạng kết thúc.

\* Kết quả

- Lật đổ chế độ phong kiến triều đình Mãn Thanh ở Trung Quốc

- Nước Trung Hoa Dân Quốc ra đời, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời ở Trung Quốc.

- Công nhận quyền tự do dân chủ và bình đẳng của mọi công dân. Tuy nhiên về cơ bản cuộc cách mạng này lại không mang đến kết quả triệt để.

\* Ý nghĩa

- Cách mạng Tân Hợi 1911 là cuộc cách mạng dân chủ tư sản.

- Cách mạng đã chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế, lật đổ triều đại Mãn Thanh, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

- Ngoài ra cách mạng cũng mang đến quyền tự do bình đẳng cho nhân dân Trung Quốc.

- Đối với các nước trên thế giới thì Cách mạng Tân Hợi 1911 thắng lợi đã cổ vũ tinh thần đấu tranh đòi quyền dân chủ cho nhân dân thế giới.

- Kết quả quan trọng nhất mà cuộc Cách mạng Tân Hợi đạt được là lật đổ triều đình phong kiến Mãn Thanh, khai sinh ra Trung Hoa Dân quốc.

- Kết quả của cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) chưa đáp ứng các nội dung của chủ nghĩa Tam dân: Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

+ Trung Quốc sau cách mạng vẫn lệ thuộc vào các nước phương Tây

+ Vấn đề ruộng đất cho nông dân chưa được giải quyết.

Nội dung tư tưởng Tam dân: “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc” của Tôn Trung Sơn vẫn còn giá trị đối với xã hội hiện nay vì:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng mà tư tưởng Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển nhiều nội dung tư tưởng của Tôn Trung Sơn.

- Mục tiêu nước ta hiện nay là dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

- Dân tộc, dân quyền, dân sinh là vấn đề cốt lõi, không bao giờ cũ trong xã hội.

Bài 16: nhật bản

1. Mục đích chính của cuộc Duy tân Minh Trị là:

- Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu.

- Lật đổ sự thống trị của giai cấp phong kiến

- Thiết lập nền chuyên chính tư sản, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

2.

\* Nội dung chính:

- Chính trị: thành lập chính phủ theo mô hình của Đức sau thống nhất (1871), ban hành Hiến pháp (1889), lập Quốc hội.

- Kinh tế: + Thống nhất thị trường, tiền tệ

                + Cho phép mua bán ruộng đất

                + Xây dựng đường sá, cầu cống…

                + Phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa

- Giáo dục: Thi hành chế độ giáo dục bắt buộc, tăng cường nội dung khoa học – kĩ thuật, cử thanh niên ưu tú đi du học phương Tây.

- Quân sự: + Tổ chức huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây

                  + Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự

                + Đóng tàu chiến, sản xuất vũ khí

\* Ý nghĩa

+ Cuộc Duy tân Minh Trị thành công đã tạo điều kiện cho sự phát triển của tư bản chủ nghĩa, đưa Nhật Bản trở thành nước tư bản công nghiệp

+ Đưa Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa, có vị thế bình đẳng với các nước Âu – Mĩ.

+ Cuộc Duy tân Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản không triệt để, diễn ra dưới hình thức một cuộc cải cách kinh tế.

- Đối với thế giới: có ảnh hưởng lớn tới các nước trong khu vực, là tấm gương cho các trí thức, tư bản chủ trương canh tân đất nước tìm đến và học hỏi.

Biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX:

- Cuối thế kỉ XIX, nhiều công ty độc quyền xuất hiện ở Nhật Bản như Mitsubisi, Mitsui giữ vai trò to lớn trong đời sống kinh tế, chính trị.

- Sang thế kỉ XX, Nhật Bản đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng, tiến hành chiến tranh với Trung Quốc, Nga và chiếm đóng nhiều thuộc địa như Đài Loan, bán đảo Liêu Đông.

- Đầu thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành một đế quốc hùng mạnh ở châu Á

Trong cuộc Duy tân Minh Trị, cải cách có ý nghĩa quan trọng nhất để Nhật Bản trở thành đế quốc hùng mạnh vào đầu thế kỉ XX:

- Cải cách về giáo dục vì con người là cốt lõi.

Chúng ta cần học hỏi:

- Áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật một cách hiệu quả vào sản xuất.

- Sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc.

- Nhân dân đoàn kết vì mục tiêu chung là sức mạnh để thúc đẩy đất nước phát triển.

- Quan tâm và đầu tư vào giáo dục vì con người là cốt lõi.

Bài 17: ấn độ

\* Nét chính về tình hình kinh tế Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.

- Thực dân Anh mở rộng công cuộc khai thác Ấn Độ với quy mô rộng lớn.

- Nhiều đồn điền được lập ra chỉ trồng trà, cà phê, bông, vải, thuốc phiện..

- Anh ra sức vơ vét các nguồn nguyên liệu và bóc lột công nhân rẻ mạt để thu lợi nhuận.

=> Ấn Độ trở thành thuộc địa quan trọng nhất nền công nghiệp Anh cung cấp ngày càng nhiều lương thực, nguyên liệu cho chính quốc.

\* Hậu quả

- Những chính sách phát triển kinh tế đã dẫn đến tình trạng thiếu hụt lương thực

- Nạn đói xảy ra suốt nửa sau thế kỉ XIX

- Kinh tế giảm sút, nghèo nàn.

1. Những nét chính về tình hình chính trị, xã hội của Ấn Độ cuối thế kỉ XIX.

- Chính phủ Anh nắm quyền cai trị trực tiếp Ấn Độ.

- Thực dân Anh đã thực hiện chính sách chia để trị

- Anh mua chuộc tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ, hợp pháp hóa chế độ đẳng cấp, biến quý tộc phong kiến bản xứ thành tay sai.

- Anh còn tìm cách khơi sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội để dễ bề cai trị.

=> Bùng lên làn sóng đấu tranh của nhân dân Ấn Độ dưới nhiều hình thức khác nhau.

+ 10/05/1857: khởi nghĩa Xi-pay bùng nổ và lan rộng khắp miền Bắc và miền Trung Ấn Độ.

+ 1875 - 1885: nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân Ấn Độ liên tục diễn ra.

+ 1885: Giai cấp tư sản Ấn Độ thành lập Đảng Quốc dan Đại hội (Đảng Quốc đại)

- Đầu thế kỉ XX, các cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục diễn ra, điển hình là cuộc nổi dậy của công nhân Bom-bay năm 1908.

2. Nhận xét về phương pháp và mục tiêu đấu tranh của Đảng Quốc Đại.

- Đảng Quốc Đại được thành lập cuối năm 1885. Đây là chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ.

- Mục tiêu đấu tranh: giành quyền tự trị, phát triển nền kinh tế dân tộc

- Phương pháp đấu tranh:

       + giai đoạn đầu đấu tranh ôn hòa

       + giai đoạn sau có sự phân hóa làm 2 phái: ôn hòa và cấp tiến (phương pháp đấu tranh bạo lực)

Chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ là chính sách cai trị trực tiếp Ấn Độ và bảo vệ quyền lợi kinh tế, chính trị của tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ, biến Ấn Độ thành nguồn cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp tại Anh. Về xã hội, Anh sử dụng những chính sách hà khắc, khơi sâu mâu thuẫn chủng tộc, đẳng cấp. Hậu quả là làm cho nền kinh tế giảm sút, kiệt quệ, thiếu hụt lương thực, đời sống nhân dân vô cùng cực khổ. Từ đó dẫn đến nhiều cuộc khởi nghĩa chống lại ách thống trị của thực dân Anh.

Bài 18: đông nam á

- Đầu thế kỉ XX, phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục lan rộng dưới nhiều hình thức khác nhau, có sự tham gia của nhiều tầng lớp xã hội.

- Đấu tranh vũ trang tiếp tục bùng nổ, tiêu biểu là khởi nghĩa Pha-ca-đuốc (1901 - 1903), Ong Kẹo (1901 - 1937) ở Lào,...

- Tầng lớp tư sản dân tộc ở Indonesia, các sĩ phu yêu nước Việt Nam nỗ lực truyền bá tư tưởng dân chủ, kêu gọi cải cách, nâng cao dân trí, dân quyền.

- Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đầu thế kỉ XX còn có sự tham gia của tầng lớp trí thức và công nhân như: Hội Thanh niên Phật tử (Mianma, 1906), Hiệp hội công nhân đường sắt (Indonesia, 1905)...

- Các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX diễn ra liên tục, sôi nổi với nhiều hình thức như: Khởi nghĩa vũ trang, cải cách ôn hòa,… Chủ yếu là đấu tranh vũ trang với sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

- Phong trào đấu tranh vào giai đoạn sau có sự ra đời của các tổ chức chính trị. Thể hiện bước phát triển của phong trào.

- Tuy nhiên, các phong trào đấu tranh đều thất bại vì còn mang tính tự phát, nổ ra lẻ tẻ chưa có sự đoàn kết giữa các dân tộc, song sẽ tạo điều kiện tiền đề cho những giai đoạn sau.

Phan Đình Phùng (1847 – 1895), ông là nhà thơ và là lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896) trong phong trào Cần Vương chống Pháp ở cuối thế kỷ XIX trong lịch sử Việt Nam. Hưởng ứng phong trào "Chiếu Cần Vương" của vua, dù đang cư tang mẹ, Phan Đình Phùng vẫn đứng ra chiêu tập lực lượng từ khắp các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, để chống ngoại xâm. Năm 1888 khi vua Hàm Nghi bị bắt, năm 1889 Phan Đình Phùng từ ngoài Bắc trở về, lúc này phong trào Cần Vương ở bốn tỉnh Bắc Trung Kỳ dấy lên đều khắp, khá mạnh mẽ và quy về một mối do Phan Đình Phùng lãnh đạo. Sau 10 năm kiên cường kháng chiến, Phan Đình Phùng, lâm bệnh và qua đời ngày 28 tháng 12 năm 1895 tại núi Quạt, mười ngày sau doanh trại của nghĩa quân lọt vào tay giặc.

Bài 19: việt nam nửa đầu thế kỉ XIX

a, Hoàn cảnh lịch sử

- Năm 1792, vua Quang Trung qua đời

=> Mâu thuẫn nội bộ ngày càng sâu sắc, uy tín bị giảm sút, lực lượng suy yếu.

- Năm 1802, được sự ủng hộ của địa chủ ở Gia Định, Nguyễn Ánh đã đánh bại triều Tây Sơn, lập ra triều Nguyễn, lấy niên hiệu là Gia Long, đặt kinh đô ở Phú Xuân (Huế).

b, Thời gian: năm 1802

c, Vị vua đầu tiên: vua Gia Long

d, Kinh đô: Phú Xuân (Huế)

1.

\* Những nét chính về tình hình chính trị của Việt Nam thời nhà Nguyễn

- Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi, lập ra triều Nguyễn, củng cố nhà nước quân chủ tập quyền.

- Năm 1815, ban hành bộ luật Hoàng triều luật lệ (luật Gia Long).

- Xây dựng quân đội gồm nhiều binh chủng, ở kinh đô và các trấn, tỉnh đều xây dựng thành trì vững chắc. Xây dựng hệ thống trạm ngựa trong cả nước để kịp thời chuyển tin tức.

- Về đối ngoại: thực thi "bang giao triều cống" với nhà Thanh; thiết lập ngoại giao, buôn bán với Ấn Độ và các nước Đông Nam Á.

\* Sự khác nhau về cơ cấu hành chính Việt Nam thời Gia Long và Minh Mạng.

- Thời Gia Long và Minh Mạng, nhà Nguyễn duy trì chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.

- Thời Gia Long vua chỉ trực tiếp quản lí 4 doanh và 7 trấn. Mỗi vùng có Tổng trấn cai quản, quyền lực như một phó vương.

- Thời Minh Mạng, cơ cấu thay đổi. Cả nước chia làm 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên.

=> Bộ máy nhà nước quân chủ đạt đến mức hoàn thiện từ trung ương đến địa phương.

2.  Quan sát tư liệu 19.1, có thể thấy yếu tố quân chủ tập quyền thể hiện ở việc tất cả quyền lực tập trung trong tay vua, vua là người đứng đầu nhà nước, có quyền lực cao nhất, tất cả các việc quan trọng của đất nước đều phải báo cáo với vua, do vua quyết định.

a, Những nét chính về sự phát triển nông nghiệp thời Nguyễn

- Công cuộc khai hoang: Được đẩy mạnh nhưng ruộng đất hoang hóa vẫn còn nhiều.

- Chính sách quân điền: Được đặt lại nhưng tổng diện tích ruộng đất công còn quá ít. Nông dân vẫn không có (hoặc thiếu) ruộng đất để cày cấy.

- Thực thi chính sách doanh điền, nhà nước chiêu mộ dân nghèo, không có ruộng, cấp tiền, công cụ, thóc giống đưa đi khai hoang.

- Đê điều: Tuy được sửa đắp nhưng vỡ đê, lụt lội vẫn thường xuyên xảy ra khiến làng xóm tiêu điều, mùa màng bị tàn phá.

b, Chính sách của nhà Nguyễn đạt hiệu quả cao nhất trong nông nghiệp là chính sách doanh điền vì:

- Đất đai được mở rộng => mở rộng diện tích canh tác

- Nhiều đồn điền được thành lập => tạo điều kiện nâng cao kinh tế

- Đảm bảo quyền thống trị của nhà nước trên những vùng đất được khai hoang

- Giảm bớt được những mâu thuẫn xã hội như dân nghèo không có ruộng, dân phiêu tán.

a, Điểm nổi bật so với thời kì của các chúa Nguyễn

\* Thủ công nghiệp: phát triển.

- Nhà Nguyễn lập nhiều xưởng đúc tiền, đúc súng, đóng tàu, khai mỏ...

- Thủ công nghiệp nhà nước phát triển mạnh và có nhiều thành tựu lớn.

- Thủ công nghiệp nhân dân tiếp tục phát triển nhưng bị đánh thuế nặng.

\* Thương nghiệp:

- Đất nước thống nhất thuận lợi cho việc trao đổi buôn bán. Các đô thị, thị tứ phồn thịnh.

- Thuyền buôn nước ngoài thường xuyên đến buôn bán và nhà nước cũng trao đổi hàng hóa với họ như là Xiêm, Mã Lai, Trung Quốc,...

- Đặc biệt là có cả các thuyền buôn phương Tây được đến buôn bán ở một số hải cảng nhất định theo quy định của triều Nguyễn.

b, Theo em, chính sách thuế khóa nặng nề của nhà Nguyễn đã hạn chế sự phát triển của giao thương vì:

- Thuế cao làm buôn bán chậm phát triển

- Nhiều loại thuế được đưa ra làm giá cả hàng hóa tăng cao

- Chủ trương độc tôn Nho giáo, hạn chế Thiên chúa giáo, tín ngưỡng dân gian tiếp tục phát triển…

- Giáo dục Nho học được củng cố, nhà Nguyễn bắt đầu tổ chức các kì thi Nho học.

- Văn học chữ Hán kém phát triển, văn học chữ Nôm ngày càng phong phú và hoàn thiện. Xuất hiện các tác phẩm xuất sắc như Truyện Kiều của Nguyễn Du, thơ Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan.

- Thành lập Quốc sử quán, nhiều bộ sử lớn được biên soạn như Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú, Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức...

- Kiến trúc: Nổi bật là quần thể cung điện ở Huế và các lăng tẩm, thành lũy ở các tỉnh, cột cờ ở Hà Nội.

- Nghệ thuật dân gian tiếp tục phát triển rực rỡ với tuồng, chòe, hát ví…

- Nửa đầu thế kỉ XIX xã hội Việt Nam vẫn là xã hội nông nghiệp.

- Trong xã hội sự phân chia giai cấp ngày càng cách biệt:

+ Giai cấp thống trị bao gồm vua quan, địa chủ, cường hào.

+ Giai cấp bị trị bao gồm đại đa số là nông dân.

- Tệ tham quan ô lại thời Nguyễn rất phổ biến.

- Ở nông thôn địa chủ cường hào ức hiếp nhân dân.

- Nhà nước còn huy động sức người, sức của để phục vụ những công trình xây dựng kinh thành, lăng tẩm, dinh thự...

=> Đời sống nhân dân phải chịu nhiều gánh nặng

- Sưu cao, thuế nặng. Nhà nước chia vùng để đánh thuế rất nặng, tô tức của địa chủ cũng khá cao.

- Chế độ lao dịch nặng nề.

- Thiên tai, mất mùa đói kém thường xuyên.

- Mâu thuẫn xã hội lên cao bùng nổ thành các cuộc đấu tranh.

=> Nổ ra nhiều cuộc khởi nghĩa chống áp bức, chống chính quyền. Tiêu biểu là khởi nghĩa của Phan Bá Vành (1821 – 1827), Nông Văn Vân (1833 – 1835)

Những bằng chứng lịch sử chứng minh việc nhà Nguyễn thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa:

- Năm 1816, Gia Long cho đi thuyền ra Hoàng Sa để xem xét, đo đạc, tái xác nhận chủ quyền Việt Nam đối với 2 quần đảo này.

- Thời Gia Long: Triều đình lập 2 đội Hoàng Sa và Bắc Hải với nhiệm vụ thực thi chủ quyền của Việt Nam trên cả 2 quần đảo này.

- Thời Minh Mạng, hoạt động thực thi chủ quyền tiếp tục được đẩy mạnh. Việc đo đạc kết hợp với vẽ bản đồ được quan tâm thực hiện.

- Dưới thời vua Minh Mạng, việc thực thi chủ quyền trên biển do vua trực tiếp giám sát, ông còn cho khắc những vùng biển, cửa biển quan trọng của đất nước lên Cửu đỉnh,...

Tình hình nhà Nguyễn

Hành chính

- Thời Gia Long vua quản lí trực tiếp 4 doanh và 7 trấn

- Thời Minh Mạng, cả nước chia làm 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên, vua quản lí trực tiếp toàn bộ.

Luật pháp

Năm 1815, ban hành bộ luật Hoàng triều luật lệ (luật Gia Long).

Quân đội

Chia làm 3 bộ phận: thân binh, cấm binh và tinh binh

Ngoại giao

- Thực thi “bang giao triều cống” đối với nhà Thanh

- Đối đầu với Xiêm

- Buộc Lào và Chân Lạp thần phục

- Thiết lập buôn bán, ngoại giao với Ấn Độ và ĐNÁ

a, Kinh thành Huế - quần thể kiến trúc đặc sắc được xây dựng dưới thời nhà Nguyễn.

Kinh Thành Huế là tòa thành ở Cố đô Huế, nơi đóng đô của vương triều nhà Nguyễn trong suốt 140 năm từ 1805 đến 1945. Kinh Thành Huế được vua Gia Long xây dựng từ năm 1805 và sau này được vua Minh Mạng tiếp tục hoàn thành vào năm 1832.

Kinh thành được xây dựng theo kiến trúc của phương Tây kết hợp một cách tài tình với kiến trúc thành quách phương Đông. Các vua triều Nguyễn đã cho xây dựng khá nhiều thành quách, cung điện và các công trình của hoàng gia. Trải qua gần 200 năm khu kinh thành hiện nay còn hầu như nguyên vẹn với gần 140 công trình xây dựng lớn nhỏ. Tổng thể kiến trúc của Cố đô Huế được xây dựng trên một mặt bằng diện tích hơn 500ha và được giới hạn bởi 3 vòng thành theo thứ tự ngoài lớn, trong nhỏ: Kinh Thành, Hoàng Thành và Tử Cấm Thành.

b, Quá trình thực thi chủ quyền của nhà Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

- Cho thấy sự quan tâm của các triều đại phong kiến Việt Nam đối với an ninh biển đảo

- Đồng thời thể hiện chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa đã sớm được ghi nhận.

- Tạo cơ sở pháp lý cho Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền đối với 2 quần đảo này trong bối cảnh thế giới có nhiều phức tạp.